TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ H.** ******* Số: 129/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc.** **--------** *T. T., ngày 26 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022

*** Nguyên đơn**: Chị Mai Thị T., sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn L. T., xã H. V., huyện T. T., Thành phố H.

*** Bị đơn:** Anh Trần Thành D., sinh năm 1990

Trú tại: Đội 1 N. G., xã H. G., huyện T. T., TP H.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổ ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mai Thị T. và anh Trần Thành D.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T. và anh Trần Thành D..

1.2. *Về con chung*: Có 01 con chung Trần Dương Đ., sinh ngày 05/10/2020 . Anh chị thỏa thuận giao anh D. chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Dương Đ., đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho chị T. đến khi có yêu cầu và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

1.3.Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thị T. tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2020/0022938 ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. T., thành phố H. Trả lại chị Mai Thị T. 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.
- UBND xã H. V.
- UBND xã H. G.
- Lưu hồ sơ

Đoàn Lan H.